

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-ST
Ngày 28 tháng 01 năm 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chanh, ông Tường Duy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lý Hoàng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu , tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Mùa A L, sinh năm 1982 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: Không biết chữ; nghề nghiệp: trồng trọt; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Mùa Láo C, sinh năm 1956; con bà Vừ Thị D, sinh năm 1958; vợ Vàng Thị D, sinh năm 1983, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2020 đến nay, có mặt.

2. Vàng A C, sinh năm 1978 tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Khâu Khoang, xã Mường Lựm, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: Không biết chữ; nghề nghiệp: trồng trọt; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vàng A T (Đã chết); con bà Vừ Thị C, sinh năm 1954; vợ Giàng Thị L, sinh năm 1974, có 04 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2020 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vàng Thị D, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Bản T, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 20 phút ngày 13/11/2020 tổ công tác Công an xã Đông Sang, huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại bản Tự Nhiên, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu tiến hành kiểm tra xe máy biển kiểm soát 26N1-004.42 do Mùa A L điều khiển phía sau chở Vàng A C. Qua kiểm tra phát hiện Vàng A C đang cất giấu trong túi áo đang mặc 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ: 01 gói nilon nghi là Heroine; 01 xe máy biển soát 26N1-004.42; 02 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA.

Ngày 13/11/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng cục chất bột màu trắng thu giữ của Mùa A L, Vàng A C được 0,14 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, có ký hiệu C.

Tại kết luận giám định số 1670 ngày 17/11/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu C là ma túy; loại Heroine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,14 gam; tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,14 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Mùa A L và Vàng A C khai nhận:

Khoảng 16 giờ ngày 12/11/2020 Vàng A C đến nhà Mùa A L ăn cơm, sau khi ăn xong L rủ C đến bản Co Sung, xã Đông Sang mua ma túy để sử dụng, C nhất trí rồi đưa cho L 50.000 đồng nhờ L mua hộ Heroine. L đồng ý rồi điều khiển xe máy chở C đến khu vực sân bóng thuộc bản Co Sung, L dừng xe bảo C ở ngoài đợi, còn L đi vào trong bản gặp một cháu bé không quen biết hỏi mua 01 viên hồng phiến giá 50.000 đồng và 50.000 đồng Heroine, bé trai nhận tiền một lúc sau có một người phụ nữ dân tộc Mông đến đưa cho L 01 viên hồng phiến và 01 gói Heroine, có được ma túy L đi đến chỗ C đợi cùng C sử dụng hết viên hồng phiến, còn gói Heroine L đưa cho C cất giấu, rồi điều khiển xe máy đi về, khi đến bản Tự Nhiên, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu thì bị tổ Công tác Công an xã Đông Sang kiểm tra, bắt quả tang thu giữ vật chứng nêu trên.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố Mùa A L, Vàng A C về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Mùa A L, Vàng A C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mùa A L từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Vàng A C từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên trong đựng mảnh nilon màu trắng + phong bì niêm phong ban đầu; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Mùa A L, Vàng A C; 01 phong bì niêm phong bên trong gồm có 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + chất bột màu trắng ký hiệu C có khối lượng 0,08 gam.

Trả lại cho bị cáo Vàng A C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, trả cho bị cáo Mùa A L 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA.

Trả cho chị Vàng Thị D: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 26N1-004.42 quản lý, sử dụng.

Các bị cáo thuộc hộ nghèo và cận nghèo, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát.

Các bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa các bị cáo Mùa A L, Vàng A C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, số ma túy bị thu giữ là Heroine, có tổng khối lượng 0,14 gam, nguồn gốc là do ngày 13/11/2020 Vàng A C đưa cho Mùa A L 50.000 đồng để mua 0,14 gam Heroine. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an xã Đông Sang, huyện Mộc Châu lập hồi 01 giờ 30 phút, ngày 13/11/2020; biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số 1670 ngày 17/11/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận là chất ma túy, loại M Heroine. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ.

[3] *Khung hình phạt áp dụng*: Các bị cáo tàng trữ khối lượng 0,14 gam chất ma túy, loại chất Heroine, đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, nhận thức biết rõ tác hại của ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, coi thường pháp luật nên cố ý phạm tội nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Phân hóa vai trò của các bị cáo: Mùa A L là người khởi xướng, sử dụng xe máy chở Vàng A C đi mua ma túy, khi được L rủ đi mua ma túy Vàng A C đã đồng tình và đưa số tiền 50.000 đồng cho L, cùng đi mua và trực tiếp cất giấu ma túy. Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm trong vụ án, khi lượng hình cần đánh giá với mức độ tham gia của từng bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] *Về vật chứng:*

Đối với: 1 phong bì niêm phong, bên trong đựng mảnh nilon màu trắng + phong bì niêm phong ban đầu; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Mùa A L, Vàng A C; 01 phong bì niêm phong bên trong gồm có 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + chất bột màu trắng ký hiệu C có khối lượng 0,08 gam. Xét là vật bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cùng vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy, biển kiểm soát 26N1-004.42 thu giữ của bị cáo Mùa A L. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe máy là tài sản hợp pháp của chị Vàng Thị D (vợ bị cáo L). Việc bị cáo L sử dụng xe máy làm phương tiện phạm tội chị D không biết nên không có lỗi, nên cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

[6] *Về các vấn đề khác:* Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ Mùa A L và Vàng A C khai nhận mua của người dân tộc Mông không quen biết. Do vậy Cơ quan điều tra không cơ sở điều tra xác minh, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

[7] *Về án phí:* Các bị cáo thuộc hộ nghèo và cận nghèo, căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, cần miễn án phí cho các bị cáo.

[8] Thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Mùa A L, Vàng A C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Mùa A L 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2020.

Xử phạt bị cáo Vàng A C 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên trong đựng mảnh nilon màu trắng + phong bì niêm phong ban đầu; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng test

thủ ma túy đối với Mùa A L, Vàng A C; 01 phong bì niêm phong bên trong gồm có 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + chất bột màu trắng ký hiệu C có khối lượng 0,08 gam.

Trả lại cho bị cáo Vàng A C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, model: TA -1174 vỏ màu đen; trả cho bị cáo Mùa A L 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA model: TA -1174 vỏ màu đen.

Trả cho chị Vàng Thị D: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đen – đỏ, biển kiểm soát 26N1-004.42, số khung 093548, số máy 641093553, yên rách, gương chiếu hậu không có, cánh yếm hai bên bị vỡ, xe đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí đối với bị cáo Mùa A L, Vàng A C.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28/01/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THA huyện Mộc Châu;
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà